

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NINH Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ngày: 21/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THI XÃ QUẢNG YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Phạm Xuân Diễn.

Các Hôi thẩm nhân dân :

ông Đinh Đức Thành ;

ông Vũ Khắc Hoàn.

- **Thư ký phiên tòa** : bà Nguyễn Thị Phương Anh, Thư ký Tòa án nhân dân
thị xã Quảng Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên tham gia phiên tòa:
bà Lê Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/8/2023, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 63/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST- HS ngày 09/8/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Yên, đối với các bị cáo :

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 21/8/1992 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: thôn 4, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị Kh (đều đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: không có;

-Nhân thân: ngày 22/4/2010 TAND huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 27/11/2012 TAND thị xã Quảng Yên xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với 12 tháng tù của bản án ngày 20/5/2010 của TAND thành phố Hải Phòng. Ngày 11/3/2019 TAND tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/01/2020 chấp hành xong bản án.

Bị cáo đầu thu và bị tạm giữ từ ngày 25/4/2023, gia hạn tạm giữ từ ngày 27/4/2023, tạm giam từ ngày 04/5/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thị xã Quảng Yên, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tiến D, sinh ngày 20/6/1991 tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: thôn Đ 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: lớp 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lê Tiến Đ và bà Lê Thị Th; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2009;

- Tiền án: ngày 19/01/2022 TAND thành phố Uông Bí xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 16/12/2022 chấp hành xong bản án.

Nhân thân: ngày 27/7/2010 TAND huyện Yên Hưng (nay là thị xã Quảng Yên) xử phạt 20 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Tiền sự: không có;

Bị cáo bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/4/2023, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Quảng Yên, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- anh Hoàng Việt H, sinh năm 1998, địa chỉ: tổ 4, khu 6 phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

- ông Lê Tiến Đ, sinh năm 1963, địa chỉ: thôn Đ 1, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích trộm cắp tài sản, Nguyễn Văn D ở thôn 4, xã L, thị xã Q, D rủ Lê Tiến D (D1) đi xung quanh khu vực để xem nhà nào sơ hở vào trộm cắp, D1 đồng ý, khoảng 01 giờ ngày 25/4/2023 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 14X1-354.24 chở D đến khu vực Thôn B, xã L, thị xã Q. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn H- sinh năm 1982 phát hiện cửa sổ không đóng, D bảo D1 dừng xe đứng ở ngoài, D trèo qua cửa sổ lên vào trong nhà thấy anh H đang nằm ngủ, chùm chìa khóa để trên ghế ở phòng khách, D đến lấy mở cửa chính và cổng ngoài rồi dắt xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh – trắng, BKS 14X1-100.36 ra ngoài nơi D1 đang đứng đợi. Sau đó quay vào lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 8, màu đen của anh H để ở vị trí đầu giường cất vào túi quần và bê 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 55 Inch ở phòng khách. Khi ra ngoài đường, D điều khiển xe tay phải, tay trái ôm chiếc ti vi vừa trộm cắp đi còn D1 điều khiển xe của mình đi về nhà D và cùng nhau tháo biển số xe, cất điện thoại và ti vi trong phòng ngủ của D. Sau đó hai người điều khiển hai xe mô tô đến quán game của anh Hoàng Việt H, sinh năm 1998 ở tổ 2, khu 7, phường H, thành phố H. Tại đây D vào đặt vấn đề cầm cố chiếc xe Exciter do có việc gấp không mang giấy tờ xe và hẹn ngày 25/4/2023 trả, anh H đồng ý cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng.

Khoảng 02 giờ ngày 25/4/2023 anh H tỉnh dậy phát hiện mất tài sản, đã trình báo Công an. Ngày 25/4/2023, D đến đầu thú, Cơ quan điều tra thu giữ 01 tivi và 01 điện thoại đã trộm cắp, đồng thời ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường

hợp khẩn cấp đối với D, cùng ngày sau khi được thông báo anh Hoàng Việt H đã giao nộp chiếc xe mô tô nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, D và D1 khai nhận hành vi trộm cắp như trên. D1 còn khai nhận, sau khi về nhà D1 mới biết ngoài xe mô tô và tivi thì D còn trộm điện thoại di động; cả hai thống nhất sau sẽ bán lấy tiền chia đều.

Tại Kết luận định giá tài sản số 27, ngày 26/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Quảng Yên xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, BKS 14X1-100.36 trị giá 7.800.000 đồng; 01 tivi nhãn hiệu Sony, 55 Inch trị giá 12.720.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 trị giá 780.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản định giá là 21.300.000 đồng.

Về tài sản, đồ vật đã thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng và 01 tivi nhãn hiệu Sony 55 Inch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn H. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 14X1-354.24 do bị cáo D1 sử dụng, quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Lê Tiến Đ, ông Đ không biết D1 sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm

Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 66/CT-VKSQY, ngày 17/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Tiến D1 về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS);

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận như sau: khoảng 01 giờ ngày 24/4/2023 với mục đích đi trộm cắp tài sản, D rủ D1 đi trộm cắp tài sản, D1 đồng ý và lấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 14X1-354.24 chở D đến khu vực Thôn B, xã L, thị xã Q. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn H phát hiện cửa sổ không đóng, D bảo D1 dừng xe đứng ở ngoài còn mình trèo qua cửa sổ vào trong nhà thấy anh H đang nằm ngủ, chùm chìa khóa để trên ghế ở phòng khách, D lấy chìa khóa mở cửa chính và cổng ngoài rồi dắt xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu xanh – trắng, BKS 14X1-100.36 ra ngoài nơi D1 đang đứng đợi, tiếp tục quay vào lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 8, màu đen của anh H để ở vị trí đầu giường và bê 01 tivi nhãn hiệu Sony, loại 55 Inch ở phòng khách. Khi ra ngoài đường, D điều khiển xe tay phải, tay trái ôm chiếc tivi đi còn D1 điều khiển xe của mình đi về nhà D và cùng nhau tháo biển số xe, cất điện thoại và tivi trong phòng ngủ của D. Sau đó hai người điều khiển hai xe mô tô đến quán game của anh Hoàng Việt H, sinh năm 1998 ở tổ 2, khu 7, phường H T, thành phố H, D vào đặt vấn đề cầm cố chiếc xe Exciter do có việc gấp không mang giấy tờ xe và hẹn ngày 25/4/2023 trả, anh H đồng ý cầm cố với số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 25/4/2023 nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật, D đến công an đầu thú.

Bị cáo D1 tại phiên tòa có lời khai xác nhận việc khoảng 01 giờ ngày 25/4/2023 được D rủ đi trộm cắp tài sản thì D1 đồng ý, D1 lấy xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 14X1-354.24 của bố D1 là ông Lê Tiến Đ chở D đến khu vực Thôn B, xã L, thị xã Q. Khi đi qua nhà anh Nguyễn Văn H, thấy cửa không đóng, D bảo D1 đứng ngoài để D vào trộm cắp tài sản gồm 01 xe máy Exciter màu xanh – trắng, BKS 14X1-100.36, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 8, màu đen và 01 tivi nhãn hiệu Sony, loại 55 Inch, sau cả hai về nhà D tháo biển số xe Exciter rồi cùng ra nhà anh Hoàng Việt H ở H, D cầm cố cho anh H chiếc xe Exciter lấy 4.000.000 đồng, khi sự việc bị phát hiện, ngày 25/4/2023 D1 bị bắt khẩn cấp.

Bị hại, anh Nguyễn Văn H có lời khai xác nhận đêm ngày 24/4/2023 khi đi ngủ do chủ quan anh chỉ khóa cổng nhưng không khóa cửa chính, đến khoảng 02 giờ anh tỉnh dậy thì thấy gia đình bị kẻ gian trộm cắp các tài sản gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng, BKS 14X1-100.36; 01 tivi nhãn hiệu Sony, 55 Inch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, anh đã làm đơn trình báo cơ quan công an, sau khi bị cáo D đầu thú và bắt giữ D1, anh đã nhận lại toàn bộ tài sản của mình và không yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Hoàng Việt H có lời khai: khoảng 23 giờ 30 ngày 24/4/2023 có hai thanh niên đến quán đặt vấn đề cầm cố chiếc xe Exciter màu xanh – trắng, có một thanh niên tên D nói với anh do cần tiền và để lại chiếc xe để làm tin nên anh đã đưa cho D 4.000.000 đồng, do anh không biết chiếc xe mô tô này do trộm cắp mà có nên sau khi cơ quan công an đến làm việc anh đã giao lại chiếc xe này và không yêu cầu gì hay đòi lại số tiền 4.000.000 đồng mà anh đã đưa cho D.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Lê Tiến Đ cho rằng ngày 24/4/2023, D1 là con của ông đã lấy xe mô tô đi trộm cắp tài sản, ông không biết, cơ quan chức năng đã trả lại chiếc xe mô tô này cho ông, ông không có ý kiến gì về phần dân sự.

Các bị cáo thừa nhận tội danh và hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Q giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị HĐXX áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo D từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023 về tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo D1 từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023 về tội Trộm cắp tài sản; truy thu mỗi bị cáo 2.000.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên tham gia trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự và các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, HĐXX khẳng định các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và căn cứ kết tội: tại phiên tòa, bị cáo D và D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh vật chứng, Bản kết luận định giá tài sản... HĐXX đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Lợi dụng sơ hở, khoảng 01 giờ ngày 24/4/2023 tại thôn B, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, D và D1 đã lén lút vào nhà trộm cắp của anh Nguyễn Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh – trắng BKS 14X1-100.36; 01 tivi nhãn hiệu Sony loại 55 Inch và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8, màu đen tổng trị giá 21.300.000 đồng.

Cáo trạng số 66/2023/CT-VKSQY, ngày 17/7/2023 của VKSND thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, đã truy tố bị cáo D và D1 là có căn cứ pháp luật.

Hành vi của D và D ngày 24/4/2023 đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, có sự chuẩn bị, bàn bạc để thực hiện việc phạm tội, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang cho người dân trong việc bảo vệ tài sản do đó cần tuyên mức hình phạt tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Vụ án có vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo D giữ vai trò đầu vụ, khởi xướng đồng thời trực tiếp trộm cắp cũng như trực tiếp đi cầm cố tài sản lấy tiền tiêu xài; bị cáo D1 cùng tham gia với vai trò giúp sức và cùng sử dụng số tiền do trộm cắp mà có, do đó bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo D1.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: bị cáo D không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, đối với bị cáo D1 phải chịu tình tiết tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ cho cả hai bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo Dương đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Dù các bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ

nêu trên, song HĐXX cho rằng, ngoài hành vi trộm cắp tài sản bị truy tố này, từ năm 2010 đến nay các bị cáo liên tục đi chấp hành án của các bản án của các Tòa án một số địa phương với các tội danh khác nhau. Từ những lập luận nêu trên để thấy rằng D và D1 không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, có thái độ chấp hành pháp luật kém không chịu tu dưỡng, coi thường pháp luật, tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, sau khi cân nhắc giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo cần có mức án phù hợp với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều có hoàn cảnh khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án: số ma túy trong phong bì chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với anh Hoàng Việt H cầm cố chiếc xe của bị cáo D, anh H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý, ngoài ra anh H không yêu cầu gì hay đòi lại số tiền 4.000.000đồng mà anh đã đưa cho D, HĐXX không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh – trắng và 01 tivi nhãn hiệu Sony 55 Inch; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 8 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Nguyễn Văn H, anh H không yêu cầu gì về phần dân sự, HĐXX không xem xét.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 14X1-354.24 do bị cáo D1 dùng làm phương tiện trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Lê Tiến Đ là bố bị cáo D1, ông Đ không biết D1 sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ, ông Đ không yêu cầu gì thêm, HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 4.000.000đồng cầm xe mô tô, hai bị cáo đã tiêu xài cá nhân cần truy thu sung ngân sách nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Tiến D.

Tuyên bố: Nguyễn Văn D, Lê Tiến D phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Nguyễn Văn D 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023.

Xử phạt: Lê Tiến D 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2023.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Truy thu mỗi bị cáo 2.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

Về án phí và quyền kháng cáo: áp dụng khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Tiến D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Tiến Đ; vắng mặt Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Hg. Báo cho các bị cáo, Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; báo cho Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tx Quảng Yên;
- Công an Tx Quảng Yên;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án dân sự, HS;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Diễn